

Số: 1319 /TCT-KK

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2020

V/v Hướng dẫn rà soát, lập
báo cáo và đối chiếu số liệu
phục vụ công tác quyết toán
thu NSNN niên độ 2019

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Để chuẩn bị cho công tác lập, tổng hợp báo cáo quyết toán thu NSNN năm 2019 đảm bảo đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn, Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế các tỉnh/thành phố thực hiện các nội dung sau:

1. Rà soát, cập nhật và hạch toán đầy đủ chứng từ vào hệ thống quản lý thuế tập trung (TMS)

a) Đối với chứng từ nộp ngân sách nhà nước (NSNN)

Cơ quan Thuế thực hiện rà soát, tổng hợp đầy đủ số thu NSNN của toàn địa bàn vào báo cáo quyết toán thu NSNN (bao gồm số thu do ngành Thuế quản lý, số thu khác ngân sách, số thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác) như sau:

- Rà soát các chứng từ thuộc năm ngân sách 2019 còn tồn chưa xử lý trên trực tuyến tin và trên chức năng xử lý chứng từ, thực hiện hạch toán đầy đủ vào TMS.

- Hạch toán các khoản thu không do ngành Thuế quản lý (bao gồm khoản thu khác ngân sách, thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác): Cơ quan Thuế căn cứ bảng kê chứng từ nộp NSNN do KBNN truyền sang hoặc căn cứ Báo cáo thu và vay của ngân sách nhà nước theo Mục lục NSNN (B2-02/NS) của Kho bạc Nhà nước đối với khoản thu không do ngành Thuế quản lý, hạch toán đầy đủ vào TMS theo nguyên tắc hướng dẫn tại công văn số 4798/TCT-KK ngày 30/11/2018 của Tổng cục Thuế về việc khai báo, cấp, sử dụng tài khoản thiếu thông tin hoặc không theo dõi nghĩa vụ NNT và xử lý MST đặc trưng trên ứng dụng TMS, đảm bảo khớp đúng số liệu giữa cơ quan Thuế và Kho bạc Nhà nước.

- Số nộp NSNN tại Sở Giao dịch KBNN do Tổng cục Thuế theo dõi: Căn cứ vào bảng kê chứng từ tại Sở Giao dịch năm 2019 truyền sang, Tổng cục Thuế đã thông báo số thu cho Cục Thuế tỉnh/thành phố, đề nghị cơ quan Thuế thực hiện rà soát để phản ánh đầy đủ lên báo cáo quyết toán thu NSNN (*chi tiết số thu theo biểu đính kèm*).

- Rà soát lại các chứng từ điều chỉnh, chứng từ hạch toán chậm do thất lạc, đảm bảo hạch toán đúng thông tin năm ngân sách theo quy tắc hướng dẫn tại công văn số 4410/TCT-KK ngày 22/09/2016. Trường hợp chứng từ trên bảng kê do cơ quan KBNN truyền sang hạch toán nhầm năm ngân sách, qua rà soát

phát hiện ra sai sót thì cơ quan Thuế lập giấy đề nghị điều chỉnh thu NSNN (theo mẫu C1-07a/NS ban hành kèm theo Thông tư số 77/2017/TT-BTC ngày 28/07/2017 của Bộ Tài chính) gửi KBNN để thực hiện điều chỉnh, đảm bảo số liệu giữa hai cơ quan khớp đúng.

- Các khoản thu hồi hoàn thuế: Cơ quan Thuế thực hiện hạch toán chứng từ thu hồi hoàn thuế theo thông tin do KBNN hạch toán trên chứng từ cụ thể như sau:

+ Số thu hồi hoàn thuế GTGT đã được chi từ dự toán hoàn thuế GTGT do người nộp thuế nộp trong năm 2019 và số liệu thu hồi hoàn thuế điều chỉnh vào năm 2019 được hạch toán vào TK 8993.

+ Số thu hồi hoàn các khoản thuế khác (bao gồm thuế GTGT nộp nhầm, nộp thừa) được hạch toán theo bảng kê chứng từ KBNN truyền sang.

b) Đối với chứng từ hoàn thuế GTGT

- Khoản chi hoàn thuế từ dự toán hoàn thuế GTGT, căn cứ thông tin hạch toán của chứng từ trên lệnh hoàn trả, lệnh hoàn trả kiêm bù trừ thu NSNN do KBNN chuyển về, cơ quan thuế thực hiện rà soát, đối chiếu, cập nhật và hạch toán đầy đủ, chính xác trên ứng dụng TMS (*lưu ý thông tin về năm ngân sách*). Khoản chi hoàn thuế từ dự toán hoàn thuế GTGT được hạch toán vào tài khoản 8993.

c) Đối với chứng từ hoàn nộp thừa

- Khoản chi hoàn thuế từ ngân sách nhà nước (hoàn nộp thừa), căn cứ thông tin hạch toán của chứng từ trên lệnh hoàn trả, lệnh hoàn trả kiêm bù trừ thu NSNN do KBNN chuyển về, cơ quan thuế thực hiện rà soát, đối chiếu, cập nhật và hạch toán đầy đủ, chính xác trên ứng dụng TMS (*lưu ý thông tin về năm ngân sách*).

*Lưu ý:

Đối với các chứng từ hoàn thuế hạch toán nhầm năm ngân sách thì hiện nay TMS chỉ cho phép điều chỉnh 1 lần. Vì vậy, đề nghị cơ quan Thuế trong trường hợp phát sinh điều chỉnh lệnh hoàn thì phải kiểm tra tất cả các giao dịch điều chỉnh trước khi thực hiện hạch toán. Thủ trưởng cơ quan Thuế giao bộ phận xử lý kiểm soát trước khi hạch toán để tránh tình trạng tổng hợp báo cáo sai lệch với báo cáo của KBNN đồng cấp.

Trường hợp sau khi đã khóa sổ báo cáo năm, KBNN và Cơ quan Thuế phát hiện sai sót và phối hợp điều chỉnh năm ngân sách đối với chứng từ hoàn đã được hạch toán trong năm (điều chỉnh lần 2) thì Cục Thuế phải báo cáo Tổng cục để được hỗ trợ điều chỉnh phù hợp.

d) Đối với chứng từ điều chỉnh tính chất hoàn trả của các khoản hoàn nộp thừa đã hạch toán chi NSNN năm 2019

- Chứng từ điều chỉnh tính chất hoàn trả các khoản hoàn nộp thừa đã hạch toán chi NSNN năm 2019 được tổng hợp đầy đủ vào các Báo cáo quyết toán, gồm: Báo cáo quyết toán số nộp NSNN (Mẫu BC3B-CT; Mẫu BC3B-TH);

Bảng chi tiết số đối chiếu với KBNN theo khu vực kinh tế (Mẫu BC10KV-QT); Bảng đối chiếu số nộp KBNN theo sắc thuế (Mẫu BC10ST-QT); Báo cáo quyết toán hoàn thuế từ NSNN (BC7B-QT).

- Cơ quan thuế có trách nhiệm rà soát, đối chiếu các báo cáo kế toán theo từng địa bàn sau khi thực hiện điều chỉnh, đảm bảo số liệu sau khi hạch toán chứng từ điều chỉnh là khớp đúng với số liệu KBNN đã thực hiện điều chỉnh giảm thu NSNN theo từng cấp Chương - Tiểu mục.

- Trường hợp số liệu hoàn thuế theo phương thức chi NSNN (*chỉ tiêu 1.2.2 Mục B phần Hoàn thuế trên Báo cáo quyết toán số nộp NSNN BC3B*) khác với số liệu chi NSNN đã đối chiếu với KBNN do cơ quan thuế chưa cập nhật đầy đủ hồ sơ, chứng từ hoàn thuế vào hệ thống ứng dụng TMS, cơ quan thuế có trách nhiệm cập nhật, hạch toán đầy đủ hồ sơ, chứng từ hoàn thuế của NNT theo quy định tại quy trình quản lý hoàn thuế và các văn bản hướng dẫn về hạch toán kế toán vào hệ thống.

- Chi tiết hướng dẫn thực hiện điều chỉnh tính chất hoàn trả của các khoản hoàn nộp thừa đã hạch toán chi NSNN năm 2019 tại hệ thống ứng dụng quản lý thuế tập trung TMS thực hiện theo công văn số 1336/TCT-KK ngày 30/03/2020 của Tổng cục Thuế.

e, Đối với chứng từ phản ánh nghĩa vụ nộp NSNN của người nộp thuế

- Cơ quan thuế rà soát, cập nhật và hạch toán đầy đủ tờ khai, quyết định, các kết luận, kiến nghị của cơ quan liên quan (Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra chuyên ngành,...) và nghĩa vụ nộp NSNN do các cơ quan này nêu trên kết luận, kiến nghị vào hệ thống TMS đảm bảo phản ánh đúng nghĩa vụ của người nộp thuế, tránh tình trạng nộp thừa lớn trên sổ thuế của người nộp thuế.

2. Công tác lập, tổng hợp, đối chiếu và xác nhận báo cáo thu NSNN giữa cơ quan Thuế và cơ quan KBNN.

a) Lập, tổng hợp báo cáo kế toán

Mẫu biểu cơ quan Thuế sử dụng để lập báo cáo quyết toán năm 2019 được thực hiện theo hệ thống chỉ tiêu ban hành tại công văn số 1483/TCT-KK ngày 20/04/2018 của Tổng cục Thuế về việc sửa đổi, bổ sung chỉ tiêu báo cáo kế toán thuế đáp ứng Thông tư số 324/2016/TT-BTC và hướng dẫn thực hiện mục lục ngân sách nhà nước đã nâng cấp trên hệ thống TMS đáp ứng theo Thông tư số 324/2016/TT-BTC.

b) Đối chiếu giữa các báo cáo

- Cơ quan Thuế thực hiện đối chiếu số liệu giữa các báo cáo phải đảm bảo số liệu khớp đúng cụ thể như sau:

- + Báo cáo quyết toán chi tiết số nộp NSNN (BC3B-CT) với báo cáo quyết toán tổng hợp số nộp NSNN (BC3B-TH).

- + Báo cáo quyết toán số nộp NSNN BC3B với các báo cáo quyết toán (BC4A-QT, BC4B-QT, BC5C-QT).

+ Báo cáo quyết toán số nộp NSNN BC3B với báo cáo quyết toán số đối chiếu KBNN theo khu vực kinh tế (BC10KV-QT).

+ Báo cáo quyết toán số nộp NSNN BC3B với các báo cáo Hoàn thuế theo số liệu quyết toán (BC7A-QT và BC7B-QT).

- Tổng hợp đầy đủ số liệu hoàn thuế trên báo cáo BC7BQT đối với các quyết định hoàn thuế đã được KBNN hạch toán hoàn trả trong năm 2019 để đối chiếu với KBNN.

- Tổng hợp đầy đủ số liệu thu hồi hoàn thuế trên báo cáo BC7BQT đối với các chứng từ thu hồi hoàn thuế năm 2019 đã nộp ngân sách nhà nước trong năm 2019 để đối chiếu với KBNN.

- Trường hợp phát hiện số liệu do cơ quan Thuế quản lý có sai lệch với KBNN thì cơ quan Thuế có văn bản gửi KBNN đồng cấp để thực hiện điều chỉnh. Cơ quan Thuế căn cứ chứng từ KBNN đã điều chỉnh để hạch toán nhằm đảm bảo số liệu giữa hai cơ quan là khớp đúng.

c) Xác nhận báo cáo quyết toán giữa cơ quan Thuế và cơ quan KBNN

- Tại khoản 3 phần D Quyết định số 1544/QĐ-BTC ngày 7/7/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“3. Thời điểm chốt số liệu để nộp báo cáo kế toán thuế

3.2. Thời điểm chốt số liệu báo cáo quyết toán kế toán thuế hàng năm:

• a) Chốt số liệu hết thời gian chỉnh lý quyết toán: Số liệu được lấy đến hết ngày 31/1 năm sau.

b) Chốt số liệu quyết toán lần cuối cùng: Sau khi quyết toán kế toán thuế, số liệu được lấy đến hết ngày 31/3 năm sau. Báo cáo được lưu dưới dạng file và giấy tại cơ quan Thuế nơi lập báo cáo. Báo cáo giấy được gửi về cơ quan Thuế cấp trên, gửi các đơn vị có liên quan. Trường hợp sau ngày 31/3 vẫn còn điều chỉnh số liệu quyết toán năm trước theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì phải được sự chấp thuận của Tổng cục Thuế, phải có thuyết minh cụ thể và gửi lại báo cáo theo quy định”.

- Tại Khoản 1 Điều 64 Thông tư số 77/2017/TT-BTC ngày 28/07/2017 của Bộ Tài chính quy định:

“Điều 64. Đối chiếu thống nhất số liệu

1. Đối chiếu với cơ quan Tài chính, Thuế, Hải quan

KBNN các cấp phối hợp với cơ quan Tài chính, Thuế, Hải quan đồng cấp trong việc kiểm tra, đối chiếu, điều chỉnh....Cơ quan Thuế, Hải quan có trách nhiệm phối hợp với KBNN để thuyết minh số liệu kế toán nghiệp vụ quản lý thu và số liệu thu ngân sách thuộc trách nhiệm quản lý”

Theo quy định nêu trên, cơ quan Thuế phối hợp chặt chẽ với cơ quan KBNN để thực hiện rà soát, đối chiếu và xác nhận thống nhất số liệu báo cáo quyết toán số

nộp NSNN năm 2019. Trường hợp vẫn còn điều chỉnh số liệu quyết toán, cơ quan Thuế phối hợp với cơ quan KBNN điều chỉnh, xác nhận lại số liệu theo quy định.

3. Thời gian khóa sổ, gửi báo cáo và điều chỉnh sau quyết toán

Để đảm bảo thời gian khóa sổ báo cáo quyết toán được đúng thời hạn theo quy định tại Quyết định số 1544/QĐ-BTC ngày 07/07/2014 của Bộ Tài chính về thí điểm chế độ kế toán thuế NSNN, Tổng cục Thuế hướng dẫn Cục Thuế tỉnh/thành phố thực hiện như sau:

a) Thời gian khóa sổ và chốt số liệu báo cáo quyết toán năm 2019

- Thời gian khóa sổ báo cáo quyết toán năm 2019 lần đầu được thực hiện vào lúc 22h00 ngày **10/04/2020**.

- Chốt số liệu Quyết toán năm 2019 cụ thể như sau:

+ Chốt số liệu hết thời gian chỉnh lý quyết toán: Số liệu được lấy đến hết ngày 31/03/2020 (tương ứng kỳ khóa sổ tháng 3/2020). Báo cáo được lưu dưới dạng file và giấy tại cơ quan Thuế nơi lập báo cáo.

+ Sau khóa sổ quyết toán lần đầu, số liệu báo cáo quyết toán năm 2019 được chốt cùng kỳ khóa sổ theo tháng trên TMS của năm 2020 (từ kỳ khóa sổ tháng 4/2020, 5/2020....)

+ Chốt số liệu quyết toán lần cuối cùng: Số liệu báo cáo quyết toán số nộp năm 2019 được tổng hợp đến hết ngày **31/12/2020** (tương ứng kỳ khóa sổ tháng 12/2020).

b) Thời hạn và mẫu báo cáo gửi về Tổng cục Thuế

- Cục Thuế tỉnh/thành phố gửi báo cáo giấy đã đối chiếu và xác nhận giữa cơ quan Thuế và cơ quan KBNN lần đầu về Tổng cục Thuế chậm nhất là ngày **20/04/2020**.

- Mẫu báo cáo giấy gửi về Tổng cục Thuế gồm:

+ Báo cáo quyết toán số nộp NSNN năm 2019 (bao gồm BC3BTH và BC3BCT).

+ Báo cáo chi tiết số đối chiếu với Kho bạc Nhà nước theo khu vực kinh tế năm 2019 (BC10KV-QT).

+ Các báo cáo còn lại Tổng cục Thuế sẽ khai thác trên ứng dụng TMS. Cơ quan Thuế phải thực hiện đối chiếu đảm bảo đầy đủ, chính xác và khớp đúng giữa các báo cáo chi tiết và báo cáo tổng hợp trước khi gửi báo cáo bằng văn bản về Tổng cục Thuế và hoàn toàn chịu trách nhiệm về số liệu trên các báo cáo.

c) Cập nhật điều chỉnh số liệu sau quyết toán

- Sau thời điểm chốt số liệu quyết toán lần đầu 31/03/2020, cơ quan Thuế phối hợp với cơ quan KBNN theo dõi, tiếp nhận kịp thời chứng từ điều chỉnh để cập nhật hạch toán đầy đủ vào TMS đến khi chốt số liệu quyết toán cuối cùng trên hệ thống TABMIS của KBNN.

- Cục Thuế có trách nhiệm kiểm soát và hướng dẫn việc hạch toán các chứng từ điều chỉnh của các Chi Cục Thuế sau thời điểm chốt số liệu quyết toán lần đầu 31/03/2020, bao gồm cả trường hợp đã gửi báo cáo quyết toán NSNN năm 2019 cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015, đảm bảo số liệu trên báo cáo quyết toán tại kỳ chốt khóa sổ hàng tháng đầy đủ, chính xác và khớp đúng với KBNN.

- Trường hợp phát sinh điều chỉnh số liệu báo cáo quyết toán, Cục Thuế kết xuất báo cáo trên TMS tại kỳ chốt khóa sổ tháng 6, 9, 12/2020, phối hợp với cơ quan KBNN đồng cấp đối chiếu, ký xác nhận số liệu quyết toán đã cập nhật điều chỉnh đảm bảo khớp đúng, đồng thời gửi báo cáo giấy sau khi đã ký xác nhận với KBNN về Tổng cục Thuế theo quy định hiện hành và hoàn toàn chịu trách nhiệm về số liệu trên các báo cáo quyết toán.

- Trường hợp phải cung cấp Báo cáo quyết toán năm 2019 phục vụ công tác kiểm toán Quyết toán ngân sách nhà nước, Cục Thuế có trách nhiệm chốt số liệu quyết toán tại thời điểm cụ thể theo đề nghị của Kiểm toán Nhà nước và gửi báo cáo giấy về Tổng cục Thuế để tổng hợp cung cấp cho Kiểm toán Nhà nước.

Trên đây là một số nội dung liên quan đến công tác lập, tổng hợp và gửi báo cáo quyết toán thu NSNN năm 2019. Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế tỉnh/thành phố triển khai thực hiện theo đúng theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Cục Thuế báo cáo kịp thời về Tổng cục Thuế (Vụ Kế khai và Kế toán thuế và Cục Công nghệ thông tin) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo TC (để báo cáo);
- KBNN (để phối hợp);
- Vụ DTTT, Cục CNTT;
- Lưu: VT, KK.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Phi Vân Tuấn



TỔNG HỢP CÁC KHOẢN NỢ TẠI SỞ GIAO DỊCH KBNN ĐÃ THÔNG BÁO SỐ THU NĂM 2019

Cập nhật số liệu thu của Sở giao dịch KBNN đến hết ngày 05/03/2020
(Đính kèm Công văn số 1319 /TCT-KK ngày 30/3/2020)

DVT: đồng

STT	THU MỤC	TÊN TIÊU MỤC	Tổng cộng	Hà Nội	HCM	Kiên Giang	Quảng Ngãi	Cần Thơ	Thái Nguyên
		Tổng cộng	45,854,350,559,669	31,640,379,883,944	12,235,245,144,505	71,306,212,933	1,903,740,464,004	1,989,265,236	1,689,589,047
1	1001	Thuế TNCN từ tiền lương, tiền công	53,541,748,475	53,541,748,475					
2	1055	Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động chuyển nhượng vốn	1,640,827,926,581	917,234,176,581	723,593,750,000				
3	1099	Thuế thu nhập doanh nghiệp khác	8,742,000	8,742,000					
4	1151	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ	11,340,171,868,379	1,931,419,641,848	7,501,332,908,244		1,903,740,464,004	1,989,265,236	1,689,589,047
5	1154	Thu nhập từ cổ tức được chia từ phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp	3,610,894,736,261		3,610,894,736,261				
6	1407	Tiền chuyển mục đích sử dụng đất đối với đất do cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Nhà nước quản lý	751,360,177,350	680,053,964,417		71,306,212,933			
7	2207	Phi cấp thị thực và các giấy tờ có liên quan đến xuất nhập cảnh Việt Nam cho người nước ngoài	407,394,323,982	407,394,323,982					
8	2211	Phi chứng nhận lãnh sự và hợp pháp hóa lãnh sự	1,014,831,026,385	1,014,831,026,385					
9	2301	Phi thuộc lĩnh vực đường bộ	31,536,960,000	31,536,960,000					
10	3352	Thu từ bán và thanh lý tài sản khác (Ô tô con, ô tô tải)	410,917,000	410,917,000					
11	3363	Thu tiền bán tài sản, vật tư thu hồi thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	10,125,018,702	10,125,018,702					
12	3399	Thu từ bán, thanh lý các tài sản khác	16,000,000,000	16,000,000,000					
13	3654	Thanh lý tài sản cố định của Nhà nước	623,132,653,310	623,132,653,310					
14	3699	Thu khác từ tài sản Nhà nước giao cho các tổ chức kinh tế	1,545,392,200	1,545,392,200					
15	3899	Thu khác từ tiền khai thác, cho thuê tài sản nhà nước	825,808,581	825,808,581					
16	4053	Chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước	19,584,516,417,327	19,584,516,417,327					
17	4299	Phạt vi phạm khác	3,727,536,090	3,727,536,090					
18	4902	Thu hồi các khoản chi năm trước	1,275,469,243,204	1,275,469,243,204					
19	4906	Tiền lãi thu được từ các khoản vay nợ, viện trợ của các dự án	173,580,895	173,580,895					
20	4918	Tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	399,423,750,000		399,423,750,000				
21	4949	Các khoản thu khác	5,088,432,732,947	5,088,432,732,947					